

Bản án số: 50/2019/HNGĐ-ST

Ngày 29-8-2019

V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC YÊN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đăng Ninh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Thoan

Bà Triệu Thị Thủy Hoàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Ngọc Triều – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Mạc Minh Song – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 166/2019/TLST–HNGĐ ngày 05/6/2019 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2019/QĐXXST - DS ngày 05 tháng 8 năm 2019 và Thông báo mở lại phiên tòa số 31/2019/QĐST – HNGĐ ngày 19/8/2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: anh **Hoàng Văn S**

Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái (có mặt)

- Bị đơn: chị **Hoàng Thị Thanh H**

Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái (vắng mặt, không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 05/6/2019, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn anh Hoàng Văn S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Hoàng Thị Thanh H kết hôn trên vào ngày 03/8/2016 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã T, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, chị H đi làm ăn xa từ đó không quan tâm đến gia đình. Vợ chồng sống ly thân 05 tháng nay không còn quan tâm đến nhau. Đến nay xác định tình cảm không còn, anh S yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn.

Về con chung: Anh và chị H có 01 con chung tên là Hoàng Thị Thu N, sinh ngày 03/10/2016, hiện tại đang do anh trực tiếp nuôi dưỡng, khi ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và công nợ chung: Anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Lục Yên đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đến bị đơn chị Hoàng Thị Thanh H nhưng chị H không có mặt. Tòa án đã lập biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và biên bản không hòa giải được và đưa ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên phát biểu ý kiến cho rằng trong quá trình tố tụng, Tòa án và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng; đồng thời đề nghị Tòa án về nội dung vụ án như sau:

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014 về quan hệ hôn nhân giải quyết cho anh S được ly hôn với chị H, về con chung giao cháu N cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia xét xử lần hai nhưng vắng mặt, không lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* anh Hoàng Văn S và chị Hoàng Thị Thanh H kết hôn vào ngày 03/8/2016 có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Lục Yên. Việc kết hôn này tuân thủ đúng các quy định của pháp luật hôn nhân và gia đình do đó đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của anh S: Qua lời khai của nguyên đơn, biên bản xác minh của Tòa án thì sau khi kết hôn vợ chồng đến đầu năm 2019 do bất đồng quan điểm sống nên chị H đi làm ở xa sau đó về nhà bố mẹ đẻ tại xã T, huyện C, tỉnh B sinh sống không quay lại nhà chồng. Anh chị sống ly thân từ đó đến nay, không còn quan tâm đến nhau đồng thời cũng không có biện pháp nào để khắc phục tình trạng hôn nhân. Tại phiên tòa hôm nay anh S vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình*”.

Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa anh S và chị H đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh S có căn cứ chấp nhận.

[3] *Về con chung*: anh chị có 01 con chung là Hoàng Thị Thu N, sinh ngày 03/10/2016 hiện đang dưới 36 tháng tuổi, tuy nhiên kết quả xác minh cho thấy hiện tại cháu N đang do anh S trực tiếp nuôi dưỡng có nơi ở và học tập ổn định. Mặt khác, hiện tại chị H không có mặt tại nơi cư trú, không có mặt tại Tòa án do đó không có căn cứ để xem xét.

Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của con chung, theo quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, cần giao cháu N cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng, là phù hợp. Anh S không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] *Về án phí*: anh Hoàng Văn S phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] *Về quyền kháng cáo*: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, 273 của Bộ Luật Tố tụng dân sự.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56; 57; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228, 271, 273 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hoàng Văn S.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: anh Hoàng Văn S được ly hôn với chị Hoàng Thị Thanh H.

2. *Về con chung*: giao con chung Hoàng Thị Thu Nh, sinh ngày 03/10/2016 cho anh Hoàng Văn S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Chị Hoàng Thị Thanh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. *Về án phí*: anh Hoàng Văn S phải chịu 300.000^d (ba trăm nghìn đồng chẵn) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000^d (ba trăm nghìn đồng chẵn) theo biên lai số AA/2017/0004454 ngày 05/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Xác nhận anh S đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo*: anh S được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh YB;
- VKSND H. Lục Yên;
- THADS H. Lục Yên;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Đăng Ninh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA